

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2021

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Mai Thương

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1116/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị K, sinh năm 1984; trú tại: Số 945/79 đường Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; trú tại: Số 945/79 đường Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị K trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08 tháng 10 năm 2007. Bà và ông C chung sống hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2010 thì P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên gia đình không hạnh phúc, ông C không quan tâm, lo lắng cho vợ con. Bà và ông C đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả, không giải quyết được mâu thuẫn. Bà và ông C đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị K yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Có 02 con chung tên là: Nguyễn Võ Gia L, sinh ngày 10/10/2010 và Nguyễn Võ Gia P, sinh ngày 24/01/2018. Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ L và P và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi 02 trẻ L và P mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi

Ngày 18/11/2020, bà Võ Thị K có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn C. Bà K không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn C và giấy triệu tập ông C đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông C vắng mặt. Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông C nhưng ông C không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Võ Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là: Nguyễn Võ Gia L, sinh ngày 10/10/2010 và Nguyễn Võ Gia P, sinh ngày 24/01/2018 và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do bị đơn vắng mặt không tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy, bà K và ông C đã P sinh mâu thuẫn mà không thể giải quyết, hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được

nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị K. Cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn C; Về con chung: Giao 02 con chung tên là: Nguyễn Võ Gia L, sinh ngày 10/10/2010 và Nguyễn Võ Gia P, sinh ngày 24/01/2018 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn C, đây là quan hệ: “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông C.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 08 tháng 10 năm 2007, xác định hôn nhân giữa bà Võ Thị K và ông Nguyễn Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Bà K trình bày giữa bà và ông C không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên không có hạnh phúc gia đình, ông C không quan tâm, lo lắng cho vợ con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Bà K và ông C đã nhiều lần hàn gắn để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía ông C, Tòa án đã triệu tập ông C tham gia các phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà K và ông C hàn gắn đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng ông C vẫn không có mặt thể hiện ông C không có thiện chí giải quyết những mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà K.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K.

Về người trực tiếp nuôi con: Để ổn định tinh thần và cuộc sống của 02 trẻ Nguyễn Võ Gia L và Nguyễn Võ Gia P, đồng thời trẻ L cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ, trẻ P thì đến nay chỉ vừa tròn 3 tuổi nên cần có sự chăm sóc của mẹ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Gia L và Gia P, bà K không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà K phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn C (Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 08 tháng 10 năm 2007 không còn hiệu lực).

Về con chung: Bà Võ Thị K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên là: Nguyễn Võ Gia L, sinh ngày 10/10/2010 và Nguyễn Võ Gia P, sinh ngày 24/01/2018 cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn C cho đến khi có yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Võ Thị K phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0026872 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Gò Vấp, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Mộng Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mộng Tuyền